

Số: 133 /KH-UBND

Cẩm Giàng, ngày 25 tháng 11 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn huyện Cẩm Giàng

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”

Thực hiện Kế hoạch số 3292/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025” trên địa bàn huyện Cẩm Giàng, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non (GDMN) trong khu vực và theo thực tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ vào học lớp một; tăng tỷ lệ huy động đối với trẻ dưới 5 tuổi, nhất là trẻ em trọng độ tuổi nhà trẻ; đảm bảo đủ số lượng người làm việc trong trường mầm non theo hướng phù hợp, tinh gọn, hiệu quả theo quy định tại các văn bản hiện hành.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2019- 2020

- *Về quy mô, mạng lưới trường, lớp*: Đến năm 2020, mạng lưới trường lớp tiếp tục được củng cố, tăng cường, đủ năng lực huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đến trường ít nhất đạt 42%, trẻ mẫu giáo đạt 99,6%, trong đó trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%. Đẩy mạnh phát triển cơ sở giáo dục ngoài công lập, phần đầu tỷ lệ trẻ em trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập chiếm 10% trở lên trong tổng số trẻ em ra nhóm lớp trong trường công lập

- *Về chất lượng giáo dục, chăm sóc trẻ*: Đến năm 2020, toàn huyện tiếp tục duy trì 100% nhóm, lớp mầm non học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em phát triển bình thường về chiều cao cân nặng đạt mức 98% trở lên, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,1%/năm, tỷ lệ trẻ em béo phì - thừa cân được khống chế dưới 5%.

- *Về đội ngũ giáo viên*: Phần đầu đến năm 2020, toàn huyện có ít nhất 90% giáo viên có trình độ Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức độ khá trở lên.

- *Về cơ sở vật chất trường, lớp*: Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố đạt trên 98%.

- *Về kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia*: Đến năm 2020, toàn huyện có 100% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong đó phần đầu 100% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; có ít nhất 79% trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia (trong đó 03 trường đạt mức độ 2).

- *Về phổ cập giáo dục giáo dục mầm non*: Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; duy trì và nâng cao chất lượng các điều kiện về đội ngũ giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học quy định tại Điều 3 Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) để đảm bảo chất lượng Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

2.2. Giai đoạn 2021 -2025

- *Về quy mô, mạng lưới trường, lớp*: Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, bảo đảm đến 2025, toàn huyện huy động được ít nhất 45% trẻ em độ tuổi nhà trẻ; 99,6% trẻ em độ tuổi mẫu giáo được đến trường (trong đó trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt 100%). Tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở GDMN ngoài công lập chiếm từ 15% trở lên trong tổng số trẻ huy động ra nhóm lớp.

- *Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ:* Đến năm 2025, toàn huyện duy trì 100% nhóm, lớp được học 2 buổi/ ngày; tỷ lệ trẻ em phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng ở mức 98% trở lên, duy trì trẻ em ở thể suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,1%/năm, tỷ lệ trẻ em béo phì - thừa cân được khống chế dưới 5%.

- *Về đội ngũ giáo viên:* Phân đầu đến năm 2025, có đủ số lượng giáo viên mầm non đáp ứng nhu cầu phát triển quy mô nhóm, lớp theo từng năm học; tuyển dụng giáo viên mầm non vào các trường công lập vào viên chức nhà nước đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. 100% giáo viên đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên; 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

- *Về cơ sở vật chất trường, lớp:* Phân đầu đến năm 2025, toàn huyện phòng học kiên cố đạt 100%.

- *Về kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia:* Đến năm 2025, 100% các trường hoàn thành tự đánh giá theo chu kỳ; 100% các trường đủ điều kiện được công nhận lại đạt kiểm định chất lượng giáo dục; 100% trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia.

- *Về phổ cập giáo dục giáo dục mầm non:* Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện các cơ chế, chính sách về phát triển giáo dục mầm non

1.1. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển GDMN trên địa bàn huyện theo quy định và theo hướng dẫn của tỉnh, các bộ, ngành trung ương. Triển khai kịp thời và có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật của các cấp có thẩm quyền quy định hoạt động và quản lý chất lượng GDMN.

1.2. Thực hiện Đề án “Tổ chức, sắp xếp các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn huyện Cẩm Giàng, giai đoạn 2019-2021” nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và các trường mầm non công lập nói riêng; kết hợp thực hiện tinh giản biên chế, đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn mới; thực hiện một số nội dung trong kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ các nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu công nghiệp, khu chế xuất tỉnh Hải Dương đến năm 2020. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cho các giáo viên và chủ các nhóm trẻ

độc lập tư thực; hỗ trợ trang thiết bị, đồ dùng và đồ chơi cho các nhóm trẻ độc lập tư thực.

1.3. Xây dựng cơ chế hỗ trợ phát triển GDMN ở các xã, thị trấn có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu tập trung đông dân cư phù hợp với điều kiện thực tế của huyện và các xã, thị trấn.

1.4. Thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc của giáo viên mầm non, bổ sung kịp thời, đủ số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập đảm bảo tinh gọn, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục mầm non

2.1. Ưu tiên chi ngân sách cho các hoạt động của GDMN trong phạm vi ngân sách của huyện được giao hằng năm theo phân cấp.

2.2. Tích cực huy động và tranh thủ các nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình Dự án, Đề án khác và nguồn huy động xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho GDMN nhằm đảm bảo các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non. Huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của Nhà nước để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục và tổ chức bán trú cho trẻ.

2.3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư để khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển GDMN, nhất là phát triển GDMN ngoài công lập những nơi có điều kiện, khu công nghiệp, khu đông dân cư.

3. Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các xã, thị trấn trong việc phát triển GDMN; đưa mục tiêu phát triển GDMN vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các xã, thị trấn và huyện hằng năm và kế hoạch thực hiện chương trình, hành động của các tổ chức chính trị - xã hội.

3.2. Thực hiện đổi mới công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục mầm non;

3.3. Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá từ cấp trường đến cấp Phòng Giáo dục và Đào tạo bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non;

3.4. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý GDMN và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

4.1. Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của GDMN trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực.

4.2. Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông về giáo dục mầm non; phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đến cha mẹ và cộng đồng; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về GDMN trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ngoài ra, đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền về giáo dục mầm non trên các trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường mầm non trong toàn huyện.

4.3. Chú trọng tuyên truyền những việc làm tốt, những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, các cơ sở GDMN và địa phương đi đầu trong việc phát triển GDMN.

5. Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non

5.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp để bảo đảm điều kiện thực hiện chương trình GDMN; phát triển các điều kiện và hoạt động của các trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tiếp tục nhân rộng mô hình điểm về xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

5.2. Triển khai thực hiện đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức GDMN để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; vận dụng các phương pháp GDMN tiên tiến của các tỉnh bạn, các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn Việt Nam, tỉnh Hải Dương và huyện Cẩm Giàng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiếp thu và triển khai chương trình GDMN sau năm 2020 với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế;

5.3. Tổ chức triển khai tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và của huyện; hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN ở đơn vị đặc biệt khó khăn; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các trường tư thục, nhóm lớp độc lập tư thục;

5.4. Triển khai có hiệu quả việc tăng cường cho trẻ là quen với ngoại ngữ và tin học ở những nơi có điều kiện; Xây dựng môi trường giao tiếp tạo cho trẻ tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp;

5.5. Phối hợp với đơn vị liên quan, tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

5.6. Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

6. Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ MN

6.1. Đẩy mạnh thực hiện, hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động;

6.2. Lựa chọn và nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;

6.3. Huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của Nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú;

6.4. Phối hợp tổ chức tập huấn, triển khai đầy đủ, kịp thời tài liệu phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ và cộng đồng.

7. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho GDMN

7.1. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non trên địa bàn huyện theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm mỗi xã, thị trấn đều có quy hoạch chi tiết, dành quỹ đất xây dựng trường mầm non phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường, lớp mầm non. Thực hiện tốt Đề án “Hỗ trợ phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020” của tỉnh đối với địa bàn huyện Cẩm Giàng.

7.2. Đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hoặc cơ sở vật chất không đảm bảo, xuống cấp sẽ tiếp tục ưu tiên đầu tư kinh phí để xây dựng nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo cự ly đi lại cũng như các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh các giải pháp phát triển

trường lớp mầm non đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục con công nhân, người lao động ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất và khu đông dân cư.

7.3. Tích cực huy động và tranh thủ các nguồn vốn của trung ương, tỉnh và địa phương, nguồn lực xã hội hóa để xây dựng đủ 1 phòng học/lớp đáp ứng quy mô phát triển thu hút trẻ mầm non, xóa phòng học bán kiên cố xuống cấp, phòng học tạm, học nhờ đảm bảo yêu cầu kiên cố hóa trường lớp. Các công trình, hạng mục công trình khi đầu tư xây dựng mới, xây dựng bổ sung hoặc cải tạo phải đảm bảo các yêu cầu thiết kế quy định tại tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non, đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn quốc gia được quy định tại Điều lệ trường mầm non. Quan tâm xây dựng, bổ sung hạng mục nhà vệ sinh, công trình nước sạch, bếp ăn bán trú ... tại các điểm trường lẻ.

7.4. Các cơ sở giáo dục mầm non tiếp tục thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời hiện có. Hằng năm, các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện rà soát, cân đối lập kế hoạch để mua sắm bổ sung, thay thế các thiết bị dạy học tối thiểu, đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời đáp ứng đủ cho tất cả nhóm, lớp.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý GDMN

8.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên; phát triển đội ngũ CBQL, GVMN cốt cán; bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN, chuẩn hiệu trưởng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp CBQL, GVMN. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên.

8.2. Bố trí đủ giáo viên theo định mức giáo viên/nhóm, lớp được quy định tại các văn bản hiện hành về danh mục khung vị trí, việc làm và định mức số người làm trong các trường mầm non công lập, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương để đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Tạo điều kiện cho giáo viên có thời gian tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các hoạt động khác.

8.3. Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đảm bảo chế độ tiền lương cho giáo viên đảm bảo không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng và thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên theo quy định.

9. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục mầm non

9.1. Tổ chức huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia phát triển GDMN.

9.2. Tiếp tục thực hiện mạnh mẽ các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi tối đa về thủ tục hành chính, về đất đai, tín dụng, thuế cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở GDMN, nhất là các cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất và của người dân ở nơi tập trung đông dân cư.

9.3. Ngoài việc thực hiện tốt các chính sách chung của trung ương, tỉnh và của huyện đã ban hành về công tác xã hội hóa, tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để ban hành thêm một số cơ chế đặc thù nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia phát triển GDMN trên địa bàn.

9.4. Khuyến khích thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ để phát triển cơ sở vật chất cho GDMN; tạo điều kiện cho việc chuyển đổi sử dụng đất, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện thành lập cơ sở GDMN ngoài công lập.

9.5. Khuyến khích xã hội hóa việc xây dựng và phát triển trường mầm non chất lượng cao.

9.6. Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư thông thoáng để khuyến khích và thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN.

10. Tăng cường hỗ trợ từ các Chương trình, Dự án và tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước để phát triển GDMN

10.1. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN.

10.2. Sử dụng có hiệu quả các nguồn hỗ trợ từ các Chương trình, Dự án, Đề án để tổ chức tập huấn các kỹ năng, các nội dung về chăm sóc và phát triển trẻ em, hướng tới hợp tác quốc tế trong việc chăm sóc và phát triển trẻ em.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển GDMN từ các nguồn

- Ngân sách Nhà nước: Được bố trí trong dự toán ngân sách từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách

quản lý nhà nước; Bổ sung nguồn vốn của các chương trình, Dự án, Đề án... được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hằng năm của các Sở, ngành, địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

- Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn xã hội hợp pháp khác.

2. Lập và triển khai kế hoạch thực hiện tài chính

Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của kế hoạch phát triển GDMN thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của Nhà nước.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Lộ trình thực hiện Kế hoạch theo 2 giai đoạn

1. Giai đoạn I (2019 - 2020)

Rà soát, củng cố hệ thống cơ sở GDMN công lập, tạo điều kiện phát triển mạng lưới cơ sở GDMN ngoài công lập; bảo đảm cơ bản đủ về số lượng đội ngũ giáo viên, số phòng học và cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại các văn bản của các cấp có thẩm quyền; tiếp tục thực hiện chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non.

2. Giai đoạn II (2021 - 2025)

Hoàn thiện mạng lưới cơ sở GDMN; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non đạt hiệu quả; bảo đảm công bằng trong giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành để tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn huyện Cẩm Giàng; hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện Đề án này;

- Tiếp tục tổ chức rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, phòng học, phòng làm việc của các trường học trên địa bàn huyện. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu đảm bảo các điều kiện về đội ngũ, nguồn nhân lực đáp ứng các tiêu chí xây dựng trường học đạt chuẩn; Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị trường học có kế hoạch tham mưu cho

cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác xã hội hóa để đầu tư xây dựng phòng học, bổ sung trang thiết bị dạy học trên địa bàn;

- Tổ chức, giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch phát triển GDMN theo từng giai đoạn, định kỳ báo cáo UBND huyện.

2. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu giúp UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn, xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Phối hợp với Phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND huyện việc thực hiện các Đề án sát nhập các trường mầm non trên địa bàn; việc tuyển dụng biên chế giáo viên mầm non; kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên cho các cơ sở GDMN theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Kinh tế hạ tầng trong việc tham mưu cho UBND huyện bố trí nguồn ngân sách để đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học, thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên mầm non (đặc biệt là giáo viên hợp đồng);

- Tham mưu cho UBND huyện cân đối, bố trí đủ nguồn kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục mầm non và các chế độ chính sách chi cho giáo dục mầm non theo quy định hiện hành của Nhà nước; bố trí nguồn vốn xây dựng bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho các trường mầm non;

- Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, kiểm tra việc thực hiện quản lý sử dụng các nguồn kinh phí, sử dụng các nguồn thu theo quy định.

4. Phòng Lao động - Thương binh xã hội

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các ngành, đoàn thể liên quan chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với trẻ em; quyền lợi của người lao động và quyền trẻ em trong lĩnh vực GDMN.

5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Thẩm định thiết kế kỹ thuật các phòng học, phòng chức năng và cơ sở vật chất khác đảm bảo đúng quy định. Theo dõi, đôn đốc kiểm tra, nghiệm thu về tiến độ, chất lượng thi công theo quy định.

6. Trung tâm Y tế huyện

Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình y tế học đường và chương trình tiêm chủng, khám bệnh và phòng bệnh của trẻ em; phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng hoàn thiện các chương trình dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng lồng ghép trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non; phổ biến kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và cung cấp dịch vụ chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện

Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội liên hiệp phụ nữ, Liên đoàn lao động huyện, Hội khuyến học huyện và các tổ chức xã hội ... tham gia phát triển giáo dục mầm non; tăng cường tuyên truyền đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo nhằm tăng cường phổ biến, cung cấp kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ đến từng gia đình.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chủ động quy hoạch, dành quỹ đất, mặt bằng để xây dựng cơ sở vật chất GDMN phù hợp với điều kiện thực tế đáp ứng nhu cầu gửi con đến trường của nhân dân địa phương; rà soát sắp xếp lại các điểm trường theo hướng thu gọn đầu mối, đảm bảo thuận lợi cho nhân dân đưa trẻ đến trường.

- Triển khai xây dựng phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc, các công trình phụ trợ cho các trường trên địa bàn xã, thị trấn. Huy động các nguồn lực của địa phương, nguồn đóng góp xã hội hoá để tham gia đầu tư xây dựng phòng học cho trường mầm non.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan cân đối ngân sách địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư các hạng mục công trình giáo dục quy mô nhỏ như nhà vệ sinh, tường rào, nhà bảo vệ, các công trình phụ trợ khác.

- Thực hiện các quy trình về quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; tham gia ý kiến giám sát các điều kiện về chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập trên địa bàn.

- Tham gia thực hiện đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục mầm non, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia phát triển trường, lớp mầm non.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025. Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức, triển khai, thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Sở GD&ĐT (b/c);
- Thường trực Huyện ủy - HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị của huyện (p/h thực hiện);
- UBND các xã, thị trấn (thực hiện);
- Các CSGD MN trên địa bàn huyện (thực hiện);;
- Công Thông tin điện tử huyện, Website PGD&ĐT;
- Lưu: VP, PGD&ĐT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Trọng